

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/03/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Từ Ngọc Viễn**.
2. Bà **Nguyễn Thị Hôn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 837/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST – HN ngày 06 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1963. (Có mặt)

HKTT: H, Khu phố M, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: N, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Dương Văn Ng**, sinh năm 1941. (Vắng mặt)

Địa chỉ: H, Khu phố M, Phường C, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc S trình bày:**

Bà Nguyễn Ngọc S và ông Dương Văn Ng tự nguyện sống chung vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 03/07/2006. Ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2012 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn cự cãi. Ông Ng, bà S đã tự ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn Ng.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Dương Văn Ng, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc S là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn ông Dương Văn Ng cư trú tại H, khu phố M, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn ông Dương Văn Ng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn Ng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc S và ông Dương Văn Ng tự nguyện sống chung từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 03/07/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông Ng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn cự cãi. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc S và ông Dương Văn Ng không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài do ông bà đã tự ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Do vậy bà Nguyễn Ngọc S yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn Ng là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc S là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc S trình bày bà S và ông Ng không có tài sản chung và nợ chung. Ông Dương Văn Ng không đến tham dự phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Hội

đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung và nợ chung của ông bà. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc S.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc S được ly hôn với ông Dương Văn Ng.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc S trình bày bà S và ông Dương Văn Ng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc S phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tiền số 0013541 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP Mỹ Tho.

- Chi cục THADS. TP Mỹ Tho.

- UBND Phường C, TP Mỹ Tho.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

